

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC NHẬN KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM NGÀY 16/10/2020

STT	Họ và tên	Nam/Nữ	Số CMND			Điểm XNKT		Kết quả
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	KT chung	KT chuyên ngành	
I	Công ty cổ phần thương mại và đầu tư K.L.E.V.E Lô A2, CN5 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội							
1	Vũ Thị Ngọc	Nữ	163391238	11/10/2013	CA. Tỉnh Nam Định	19/20	9/10	Đạt
2	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	013050667	03/4/2008	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	152086615	08/9/2010	CA. Tỉnh Thái Bình			Bỏ thi
4	Ngô Thị Thu Hường	Nữ	163340320	23/8/2012	CA. Tỉnh Nam Định			Bỏ thi
5	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	071045563	25/6/2018	CA. Tỉnh Tuyên Quang	20/20	10/10	Đạt
6	Quách Thị Ánh	Nữ	174842707	10/8/2014	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	10/10	Đạt
7	Bạch Thái Đức	Nam	125702710	31/5/2012	CA. Tỉnh Bắc Ninh	20/20	10/10	Đạt
8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	035199001371	29/8/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
9	Trương Ngọc Ánh	Nữ	013507889	23/02/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	9/10	Đạt
10	Bùi Thị Hương	Nữ	113714361	09/12/2014	CA. Tỉnh Hòa Bình			Bỏ thi
11	Đỗ Thị Tươi Thắm	Nữ	033301002895	12/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
12	Nguyễn Hoàng Trang	Nữ	061106551	01/6/2016	CA. Tỉnh Yên Bái	19/20	9/10	Đạt
13	Nguyễn Thị Yến	Nữ	001198013354	15/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
14	Hà Thị Thúy Vân	Nữ	132356895	11/5/2020	CA. Tỉnh Phú Thọ	17/20	9/10	Đạt
15	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	001199000034	25/3/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi



16	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	035190001567	27/4/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
17	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	035301002883	15/6/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
18	Trần Thị Ngân	Nữ	036301008222	05/7/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
19	Nguyễn Hương Giang	Nữ	001198008812	25/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
20	Phạm Thị Quỳnh	Nữ	145811877	26/02/2013	CA. Tỉnh Hưng Yên			Bỏ thi
21	Lê Tuấn Anh	Nam	012990011	25/6/2007	CA. TP Hà Nội	20/20	5/10	Không đạt
22	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	001193005522	08/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
23	Đinh Thị Vinh	Nữ	017514410	27/12/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
24	Nguyễn Thị Yến	Nữ	001197017653	02/5/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
25	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	038198003431	20/4/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
26	Đinh Thị Kiều	Nữ	085069688	09/10/2019	CA. Tỉnh Cao Bằng	20/20	10/10	Đạt
27	Đinh Phương Anh	Nữ	013538695	19/5/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
28	Trần Thu Phương	Nữ	034199004574	02/3/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
29	Trần Thị Hảo	Nữ	135874969	25/9/2013	CA. Tỉnh Vĩnh Phúc	20/20	10/10	Đạt
30	Phạm Thị Thảo	Nữ	034300003029	29/01/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
31	Mai Thị Thủy	Nữ	174746132	01/01/2014	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	10/10	Đạt
32	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	001197010221	25/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
33	Trịnh Quang Minh	Nam	001095008255	19/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	9/10	Đạt
34	Nguyễn Thị Tú Anh	Nữ	001301006663	14/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
35	Nguyễn Thị Tĩnh	Nữ	125842592	12/01/2015	CA. Tỉnh Bắc Ninh			Bỏ thi

36	Phạm Thu Thủy	Nữ	132352432	20/10/2017	CA. Tỉnh Phú Thọ	19/20	8/10	Đạt
37	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	036199003844	26/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
38	Đinh Giang Linh	Nữ	036196002402	08/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
39	Lê Thanh Hải	Nam	013276752	05/5/2010	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
40	Lê Thị Thanh Bình	Nữ	122294953	12/6/2015	CA. Tỉnh Bắc Giang			Bỏ thi
II	Công ty cổ phần CICI Thượng Đình Yên Số 33 Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội							
41	Trần Minh	Nam	001089000610	18/10/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	7/10	Không đạt
III	Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại An Minh Số 20, ngõ 145 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội							
42	Nguyễn Hồng Thái	Nam	013006599	03/5/2013	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
43	Lã Thanh Huyền	Nữ	013333652	01/9/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
IV	Địa điểm kinh doanh số 6 - Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ F99 168 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội							
44	Nguyễn Minh Diện	Nam	038201018416	24/12/2018	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	17/20	8/10	Đạt
45	Lương Thị Ánh Hồng	Nữ	036195000072	25/6/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
V	Địa điểm kinh doanh số 3 - Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ F99 Số 6, ngõ 102 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội							
46	Phạm Thị Liên	Nữ	036189006372	12/3/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	9/10	Đạt
47	Nguyễn Thị Mai Chi	Nữ	013696770	05/4/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
VI	Địa điểm kinh doanh số 7 - Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ F99 Số 180 Phạm Văn Đồng, tổ 1, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội							
48	Hoàng Thị Như Quỳnh	Nữ	194612691	26/8/2013	CA. Tỉnh Quảng Bình	20/20	10/10	Đạt
49	Trần Văn An	Nam	197455229	28/10/2019	CA. Tỉnh Quảng Trị	20/20	9/10	Đạt

VII	Công ty cổ phần đầu tư Tâm Đạt Số 9, ngõ 12, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội								
	50	Thái Anh Tuấn	Nam	042082000428	26/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
	51	Nguyễn Thị Hà	Nữ	001191017287	02/3/2020	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	6/10	Không đạt
	52	Trần Thị Thu Hoài	Nữ	035194002330	22/8/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
	53	Lường Thị Châm	Nữ	082274542	15/3/2012	CA. Tỉnh Lạng Sơn	20/20	9/10	Đạt
	54	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	044197001377	30/4/1997	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	6/10	Không đạt
55	Lê Thị Ngọc Bích	Nữ	173016889	07/7/2012	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	6/10	Không đạt	
VIII	Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu thực phẩm Xanh Số 8 ngõ 56/173, tổ 1 phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội								
	56	Lê Hồng Chiến	Nam	173251474	20/11/2012	CA. Tỉnh Thanh Hóa	19/20	8/10	Đạt
	57	Trịnh Thanh Long	Nam	172610224	30/9/2015	CA. Tỉnh Thanh Hóa	15/20	8/10	Không đạt
	58	Trịnh Đình Thi	Nam	173251475	20/11/2012	CA. Tỉnh Thanh Hóa	19/20	8/10	Đạt
IX	Công ty cổ phần thực phẩm Hương Sơn Thôn Ước Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, Hà Nội								
	59	Nguyễn Thị Phương	Nữ	014190000176	01/02/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
	60	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	001177009365	27/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
	61	Nguyễn Thùy Chi	Nữ	001183002853	24/7/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
	62	Bùi Văn Huynh	Nam	037078002821	08/4/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	10/10	Đạt
	63	Nguyễn Thị Thúy Hà	Nữ	111281337	16/02/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
	64	Lê Thị Hà	Nữ	001183015781	23/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
	65	Nguyễn Thị Sơn	Nữ	164347154	25/8/2005	CA. Tỉnh Ninh Bình	20/20	9/10	Đạt

66	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	001174014149	19/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
67	Nguyễn Thị Biên	Nữ	019184000385	27/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
68	Phạm Văn Hiệu	Nam	012876790	29/5/2006	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
69	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	001189007665	29/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
70	Nguyễn Duy Hùng	Nam	001083005077	29/02/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	10/10	Đạt
71	Đỗ Thị Kiểm	Nữ	001182015841	27/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
72	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Nữ	025180000372	30/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
73	Đỗ Thị Bích	Nữ	012106154	29/3/2014	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
74	Phạm Văn Huy	Nam	164174842	01/8/2001	CA. Tỉnh Ninh Bình	20/20	8/10	Đạt
75	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	036183003325	05/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
76	Lương Thị My	Nữ	013232932	17/12/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
77	Chu Thị Hương	Nữ	025176000042	09/6/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
78	Lê Thị Thu Huyền	Nữ	001184022226	17/4/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
79	Nguyễn Thị Thương	Nữ	001177004403	04/5/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	6/10	Không đạt
80	Vũ Hải Vân	Nữ	001189002026	28/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
81	Nguyễn Thị Như Trang	Nữ	012018288	24/4/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
82	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	001186015643	14/4/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
83	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	001175008360	04/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt

84	Nguyễn Văn Tung	Nam	001078001850	03/7/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
85	Phạm Thị Kim Hoàn	Nữ	090915870	26/8/2010	CA. Tỉnh Thái Nguyên	20/20	10/10	Đạt
86	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	001178009274	30/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
87	Ngô Quang Đức	Nam	131511079	18/02/2012	CA. Tỉnh Phú Thọ	20/20	9/10	Đạt
88	Phạm Thị Phương	Nữ	162257612	22/4/2008	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	10/10	Đạt
89	Nguyễn Quang Doanh	Nam	091063480	22/10/2013	CA. Tỉnh Thái Nguyên	20/20	9/10	Đạt
90	Vũ Dương Tiến	Nam	001081013655	27/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
91	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	012780380	23/6/2011	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
92	Đặng Hồng Sơn	Nam	111191367	24/10/2009	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
93	Trần Thị Thúy Hiền	Nữ	011953374	25/12/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
94	Đinh Thị Huyền	Nữ	037176000083	31/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
95	Nguyễn Văn Lành	Nam	001084010917	05/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
96	Nguyễn Đức Anh	Nam	012560945	18/5/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
97	Chữ Thị Quỳnh Anh	Nữ	093048904	05/3/2008	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
98	Đỗ Văn Nghiệp	Nam	152131320	28/5/2011	CA. Tỉnh Thái Bình	20/20	9/10	Đạt
99	Nguyễn Văn Thảo	Nam	060856556	25/8/2006	CA. Tỉnh Yên Bái	20/20	8/10	Đạt
100	Nguyễn Văn Tới	Nam	164431019	25/3/2014	CA. Tỉnh Ninh Bình	20/20	10/10	Đạt
101	Phùng Duy Nghiên	Nam	001201003587	23/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
102	Hà Văn Thương	Nam	061121498	04/01/2017	CA. Tỉnh Yên Bái	19/20	10/10	Đạt
103	Phạm Ngọc Hà	Nữ	014181000065	08/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
104	Nguyễn Anh Quân	Nam	013677877	24/02/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
105	Trần Thị Thoa	Nữ	001187002133	23/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
106	Nguyễn Thị Hương	Nữ	091638972	08/6/2010	CA. Tỉnh Thái Nguyên	20/20	10/10	Đạt

107	Đoàn Thị Thanh Huê	Nữ	036195000157	25/02/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			Bỏ thi
108	Đỗ Thị Hương	Nữ	012978977	25/6/2007	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
109	Nguyễn Thị Mơ	Nữ	036184014410	31/7/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	7/10	Không đạt
110	Nguyễn Hồng Thúy	Nữ	001182015936	02/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
111	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	012160949	27/5/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
X	Công ty TNHH đầu tư và phát triển King Kong Lô DM 12-11, khu tiểu thủ công nghiệp Làng nghề Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội							
112	Lê Hồng Quân	Nam	121663155	27/4/2007	CA. Tỉnh Bắc Giang	19/20	8/10	Đạt
113	Nguyễn Thị Thanh Dung	Nữ	001187018441	05/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	7/10	Không đạt
114	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	017391628	09/5/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
XI	Công ty cổ phần AI Thửa đất 181, thôn Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội							
115	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	034185007215	20/4/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
116	Tạ Thị Vân Anh	Nữ	037182000361	16/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	6/10	Không đạt
117	Trịnh Thiên Hương	Nữ	091763028	09/11/2011	CA. Tỉnh Thái Nguyên	19/20	8/10	Đạt
XII	Công ty cổ phần Organic Green Nut Số nhà 877 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội							
118	Hà Công Nghiêm	Nam	113440083	21/10/2019	CA. Tỉnh Hòa Bình	19/20	9/10	Đạt
119	Hoàng Thanh Tuyền	Nam	082052937	09/4/2013	CA. Tỉnh Lạng Sơn			Bỏ thi
XIII	Công ty TNHH thương mại quốc tế Phú Lâm Tầng 5, tháp B, tòa nhà CT2 - The Light, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội							
120	Đỗ Viết Quý	Nam	125607950	24/02/2011	CA. Tỉnh Bắc Ninh	3/20	6/10	Không đạt
121	Phạm Văn Linh	Nam	001092024504	05/9/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	10/10	Đạt
122	Nguyễn Xuân Hưng	Nam	001200021468	15/6/2016	CA. TP Hà Nội	18/20	10/10	Đạt

123	Vương Thị Dung	Nữ	125365403	21/7/2006	CA. Tỉnh Bắc Ninh	20/20	10/10	Đạt
124	Nguyễn Danh Tuấn	Nam	125025459	15/5/2019	CA. Tỉnh Bắc Ninh	18/20	9/10	Đạt
125	Hồ Trọng Hưng	Nam	186278948	27/7/2010	CA. Tỉnh Nghệ An			Bỏ thi
126	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	125400083	10/4/2007	CA. Tỉnh Bắc Ninh	20/20	10/10	Đạt
127	Đỗ Thị Hiền	Nữ	034188006002	03/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
128	Hoàng Hữu Bảo	Nam	090882561	21/8/2010	CA. Tỉnh Thái Nguyên	20/20	10/10	Đạt
129	Phan Văn Tuyên	Nam	017233539	14/11/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	9/10	Đạt
130	Tạ Thị Thúy Nga	Nữ	001193003109	07/9/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
131	Bùi Văn Sinh	Nam	001090003130	09/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
132	Nguyễn Dương Hòa	Nam	017084000020	15/5/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
133	Trần Văn Tuấn		034081007772	28/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
XIV	Công ty cổ phần thương mại Thành Thành Công - Chi nhánh Miền Bắc Lầu 7, tòa nhà CDS Tower, 477 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội							
134	Nguyễn Văn Lượng	Nam	001092005379	26/5/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
135	Nguyễn Hữu Đương	Nam	001086013237	07/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	8/10	Đạt
XV	Công ty TNHH Sâm Quốc Tuấn 1905 Số 158 Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội							
136	Hà Quốc Tuấn	Nam	001082031655	10/4/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			Bỏ thi
137	Nông Thị Tuyên	Nữ	082002574	15/10/2018	CA. Tỉnh Lạng Sơn			Bỏ thi
138	Thành Thị Diệu Huyền	Nữ	012195889	09/4/2011	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
XVI	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Cổng Vàng Số 60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội							
139	Kiều Thị Hà	Nữ	112100247	10/10/2003	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
		Nam	112430328	27/9/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	5/10	Không đạt

141	Nguyễn Thế Tường	Nam	017346040	07/12/2011	CA. TP Hà Nội	19/20	6/10	Không đạt
142	Nguyễn Thị Vân	Nữ	112333879	06/6/2006	CA. Tỉnh Hà Tây	20/20	9/10	Đạt
143	Nguyễn Thị Phương Huyền	Nữ	017080604	01/8/2009	CA. TP Hà Nội	17/20	10/10	Đạt
144	Cao Văn Nghĩa	Nam	001098006886	28/5/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	5/10	Không đạt
145	Nguyễn Việt Thiện	Nam	017065144	05/7/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
146	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	001202005124	12/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
147	Đỗ Thị Thu Uyên	Nữ	0168608462	28/11/2014	CA. Tỉnh Hà Nam	20/20	9/10	Đạt
148	Nguyễn Văn Thắng	Nam	001203025306	17/5/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	5/10	Không đạt
149	Đặng Thị Bình	Nữ	0186243355	17/4/2017	CA. Tỉnh Nghệ An	3/20	0/10	Không đạt
150	Nguyễn Văn Công	Nam	001092028100	09/10/2020	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
151	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	017175719	17/5/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
152	Bùi Thị Thủy	Nữ	113384562	12/6/2013	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	6/10	Không đạt
153	Vì Thị Nhung	Nữ	050367052	07/01/2019	CA. Tỉnh Sơn La	15/20	4/10	Không đạt
154	Nguyễn Văn Đạt	Nam	001200018725	10/9/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	5/10	Không đạt
155	Nguyễn Đức Thao	Nam	001084028829	04/12/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	4/10	Không đạt
156	Vũ Hoàng Oanh	Nam	001090030648	08/01/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
157	Nguyễn Văn Nghĩa	Nam	022087000927	28/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
XVII	Công ty TNHH Hoàng Lộc Số 255 phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội							
158	Phạm Tuyết Anh	Nữ	036153000021	29/10/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	8/10	Đạt
159	Nguyễn Thị Sửu	Nữ	011567607	11/5/2005	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
160	Trình Thị Nhung	Nữ	112125651	28/5/2004	CA. TP Hà Nội	0/20	0/10	Không đạt

161	Phạm Thị Mai	Nữ	013177449	11/4/2009	CA. TP Hà Nội	18/20	6/10	Không đạt
162	Dương Thời Thành	Nam	082317646	10/3/2014	CA. Tỉnh Lạng Sơn	12/20	6/10	Không đạt

Tổng hợp: 162 người đăng ký tham gia XNKT, Trong đó: 134 người tham gia, 28 người bỏ thi, 110 người đạt, 24 người không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đặng Thị Phương Loan

TRƯỞNG PHÒNG QLCL



Lê Đình Khản

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

